

# Định hướng phát triển cây ăn quả có giá trị kinh tế cao

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng là nội dung quan trọng trong cơ cấu lại ngành Nông nghiệp. Với mục tiêu nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích canh tác, chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trong đó chú trọng phát triển cây ăn quả có giá trị kinh tế cao đang được ngành Nông nghiệp hướng tới.



Vùng trồng cây ăn quả của anh Bùi Đình Hiếu, xã Hồng An (Hưng Hà).

Ảnh: MINH HUONG

Với diện tích, sản lượng lúa gạo đứng đầu vùng đồng bằng sông Hồng, tuy nhiên, mỗi hécta lúa ở Thái Bình chỉ cho thu lãi từ 30 - 32 triệu đồng (khi năng suất đạt kịch trần). Canh tác lúa nói riêng, sản xuất nông nghiệp nói chung vẫn theo lối mòn truyền thống, chủ yếu giải quyết dư thừa lao động, lấy công làm lãi, lạm dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để giảm công lao động. Sản xuất manh mún, tự duy sản xuất còn chú trọng đến số lượng, chưa quan tâm đến việc đầu tư chất lượng để tạo dựng thương hiệu và đưa được những sản phẩm

nông nghiệp ra thị trường quốc tế. Trong khi đó, theo đánh giá của ngành Nông nghiệp, Thái Bình có ưu thế lớn trong phát triển trồng trọt nói chung và điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển của các loại cây ăn quả nhiệt đới như chuối, táo, mít, ổi, hồng xiêm, táo... Một

lượng lúa gạo đứng đầu vùng đồng bằng sông Hồng, tuy nhiên, mỗi hécta lúa ở Thái Bình chỉ cho thu lãi từ 30 - 32 triệu đồng (khi năng suất đạt kịch trần). Canh tác lúa nói riêng, sản xuất nông nghiệp nói chung vẫn theo lối mòn truyền thống, chủ yếu giải quyết dư thừa lao động, lấy công làm lãi, lạm dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để giảm công lao động. Sản xuất manh mún, tự duy sản xuất còn chú trọng đến số lượng, chưa quan tâm đến việc đầu tư chất lượng để tạo dựng thương hiệu và đưa được những sản phẩm

số loại cây ăn quả truyền thống ở địa phương được nông dân chú trọng bảo tồn và phát triển. Theo Niên giám thống kê năm 2018, diện tích cây ăn quả của tỉnh là 5.780ha, chiếm 75,73% diện tích cây lâu năm và chiếm 6,22% diện tích đất nông nghiệp. Chất lượng sản phẩm không cao, thị trường không ổn định vì vậy giá trị sản xuất trồng trọt đối với cây hàng năm mới chỉ đạt khoảng 80 - 120 triệu đồng/ha. Sản xuất cây ăn quả chủ yếu cung cấp nhu cầu sử dụng sản phẩm tươi nội tỉnh; còn mạnh mún, phân tán, đầu tư thâm canh thấp; công tác quản lý và sản xuất giống còn bất cập. Trước tình trạng phong trào sản xuất cây màu đi xuống, nông dân bỏ ruộng không canh tác đã và đang xuất hiện ngày càng nhiều; Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo, có hành lang pháp lý phân định rõ cấp quản lý, giúp nông dân và các địa phương chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng cây ăn quả có quy hoạch một cách bền vững. Vì vậy, chủ

trương giảm diện tích cấy lúa kém hiệu quả, chuyển đổi sang các cây trồng khác, đặc biệt là cây ăn quả có giá trị kinh tế cao trên cơ sở thực hiện chuyển đổi linh hoạt để khi cần có thể chuyển sang trồng lúa ngay và chỉ chuyển đổi khi đã khẳng định được hiệu quả kinh tế cao hơn so với trước khi chuyển đổi được xem là lời giải nhằm nâng cao giá trị kinh tế. Để án phát triển cây ăn quả có giá trị kinh tế cao giai đoạn 2019 - 2025 và những năm tiếp theo xác định vùng phát triển cây ăn quả tập trung vào khu vực đất bãi ven sông, vùng trồng lúa khó khăn về nước tưới cần chuyển đổi, vùng có tầng đất sét dày, với nhóm cây được xem là có lợi thế của tỉnh như: bưởi Diễn, chuối, táo, ổi, hồng xiêm, mít, na Thái cho thu nhập cao từ 100 - 500 triệu đồng/ha. Trong đó đầu tư hình thành 4 vùng cây ăn quả đặc sản tập trung với diện tích mỗi vùng quy mô từ 50 - 100ha trở lên: vùng cây mít tại các huyện Đông Hưng, Vũ Thư, Quỳnh Phụ, thành phố Thái Bình; vùng cây hồng xiêm tại huyện Đông Hưng; vùng cây táo, na Thái tại Tiên Hải, Thái Thụy; vùng ổi tại thành phố Thái Bình và các huyện Đông Hưng, Quỳnh Phụ, Vũ Thư.

Ông Mai Thanh Giang, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cho biết: Một số ít mô hình trồng cây ăn quả quy mô lớn trên địa bàn tỉnh đã áp dụng kỹ thuật canh tác mới như: trồng mật độ cao để tận dụng đất đai trong giai đoạn kiến thiết cơ bản, cắt tỉa, tạo hình, tạo tán, tiện vỏ, bón phân hữu cơ, bẫy bả pheromone, bao túi để chống sâu bệnh... Tuy nhiên, cơ bản nông dân trên địa bàn tỉnh chưa quan tâm đến kỹ thuật trồng cây ăn quả, chỉ đầu tư trồng cây nhưng không tập trung chăm sóc, bón phân, tưới nước, vì vậy năng suất không ổn định, hiệu quả kinh tế thấp. Để việc phát triển cây ăn quả bền vững, hiệu quả cao thì công tác tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản cho các vùng trồng và thâm canh cây ăn quả tập trung, những nông dân điển hình là các hộ có diện tích vườn cây ăn quả rộng là rất cần thiết. Bên cạnh đó, công tác đầu tư, xúc tiến thương mại, xây dựng nhãn hiệu sản phẩm bằng việc tham gia các hội chợ, tổ chức triển lãm trao đổi kinh nghiệm sản xuất... cần được quan tâm.

## ► Giúp gần 350 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ thoát nghèo



Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Đông Giang (Đông Hưng) tặng con giống cho hộ nghèo.

3 năm qua, các cấp hội phụ nữ huyện Đông Hưng đã tổ chức nhiều hoạt động giúp hộ nghèo có địa chỉ, giúp họ thoát nghèo bền vững. Từ năm 2016 đến nay, các cấp hội phụ nữ trong huyện đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức trên 640 lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật, phòng trừ bệnh... thu lợi trên 75.000 lượt cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia học tập; phối hợp tổ chức trên 100 lớp dạy nghề cho 3.600 lao động, giới thiệu gần 1.000 lao động đi làm việc tại các công ty, cơ sở sản xuất trong và ngoài huyện. Các cấp hội phụ nữ cũng đứng lên nhận ủy thác vốn vay từ các ngân hàng với số dư hiện là trên 400 tỷ đồng cho 10.700 lượt hộ vay. Ngoài ra, các cấp hội phụ nữ còn vận động chi em tham gia thực hành tiết kiệm theo hình thức tổ tiết kiệm với gần 40.000 lượt chị tham gia, tiết kiệm được gần 17,4 tỷ đồng cho trên 1.300 chị vay phát triển kinh tế; triển khai xây dựng 6 mái ấm tình thương tặng phụ nữ nghèo; tặng con giống cho 277 hộ, xây dựng được 91 hũ gạo tình thương, tặng 455 thẻ bảo hiểm thân thể, 17 thẻ bảo hiểm y tế cho phụ nữ nghèo. Thông qua các hoạt động hỗ trợ, các cấp hội phụ nữ trong toàn huyện giúp gần 350 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ thoát nghèo.

TRUNG HIẾU

## ► Đầu tư hơn 21 tỷ đồng xây dựng Trường THCS Trần Phú



Trường THCS Trần Phú đang trong quá trình hoàn thiện, dự kiến bàn giao để đưa vào sử dụng trong tháng 10/2019.

Sau gần 1 năm tích cực triển khai thi công, đến nay công trình Trường THCS Trần Phú (thành phố Thái Bình) đã hoàn thành khoảng 90% khối lượng. Trong đó, đã thi công xong phần kết cấu nhà học 3 tầng, lát gạch, trát trần, trát ngoài, lắp đặt các thiết bị chiếu sáng, quạt trần; thi công xong hệ thống thoát nước, tường dậu, cổng trường... Hiện nhà thầu đang tiếp tục triển khai thi công phần sân lát gạch, mái chống nóng, lán để xe, lắp đặt bảng, bàn ghế học sinh, hệ thống phòng cháy, chữa cháy. Dự kiến công trình sẽ hoàn thành tháng ngày 15/9, bàn giao để đưa vào sử dụng trong tháng 10/2019. Theo quyết định phê duyệt, dự án đầu tư xây dựng công trình Trường THCS Trần Phú có quy mô nhà lớp học 3 tầng gồm 21 phòng học và khu vệ sinh khép kín. Ngoài ra còn xây dựng các công trình phụ trợ khác như sân, rãnh thoát nước, cổng trường, tường dậu, lán để xe giáo viên. Dự án có tổng mức đầu tư 21,1 tỷ đồng từ nguồn vốn xã số kiến thiết, vốn mua tiêu dùng cường cơ sở số kiến thiết và ngân sách thành phố năm 2017 - 2019. Khi công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng sẽ đáp ứng đầy đủ phòng học cho học sinh Trường THCS Trần Phú học từ một ca, bảo đảm môi trường học tập, góp phần làm cho diện mạo nhà trường thêm khang trang, sạch đẹp.

PHẠM HÙNG

Nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của môi trường đối với phát triển kinh tế - xã hội, những năm qua, huyện Tiên Hải đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp vì môi trường xanh, sạch và bền vững. Ông Phạm Trường Sơn, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện cho biết: Việc bảo vệ môi trường của Tiên Hải những năm qua được chú trọng, chính quyền các địa phương, các đoàn thể đã phối hợp triển khai đồng bộ, lồng ghép các nội dung cuộc vận động như thực hiện quy ước trong giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn; khuyến khích người dân phát triển làng nghề, chăn nuôi, sản xuất gắn với bảo vệ môi trường; phát động các phong trào vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khuôn viên gia đình và xây dựng các công trình vệ sinh hiện có, đạt tiêu chuẩn... Ủy ban MTTQ huyện, xã và các đoàn thể đã tích cực vào cuộc trong phát động, triển khai nhiều phong trào, mô hình bảo vệ môi trường như: "Vệ sinh môi trường đường

# TIÊN HẢI Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường



Lực lượng vũ trang tham gia vệ sinh môi trường tại khu dân cư.

làng, ngõ xóm", "5 không, 3 sạch"... Thông qua các phong trào đã thu hút đông đảo nhân dân tham gia giữ gìn và bảo vệ môi trường, hầu hết nhân dân đã nhận thức đúng về công tác vệ sinh môi trường, góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống ở khu dân cư. Các địa phương, cơ quan, đơn vị duy trì tốt phong trào

khử dân cư, nhân rộng mô hình chăn nuôi trên nền đệm lót sinh học hoặc sử dụng hầm biogas. Xây dựng các bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng. Phong trào trồng cây xanh, trồng hoa, cây cảnh trên các trục đường giao thông, công sở, trường học được người dân trong huyện đồng tình hưởng ứng tham gia. Về lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, duy trì việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các nhà sản xuất tự hoàn thiện thủ tục và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong các cụm công nghiệp và quản lý môi trường làng nghề. Các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ thực hiện bảo đảm các quy định về bảo vệ môi trường như: cam kết bảo vệ môi trường, thủ tục hành chính về môi trường, các công trình bảo vệ môi trường quy định theo

luật. Toàn huyện có 15 làng nghề đều có hệ thống xử lý nước thải, chất thải bảo đảm vệ sinh môi trường. Ngoài ra, huyện đã lập đề án xử lý nước thải cụm công nghiệp, xử lý môi trường trong cụm công nghiệp... Bệnh viện tuyến huyện và trạm y tế thực hiện việc phân loại, lưu giữ và xử lý rác thải y tế bằng phương pháp đốt, đã đáp ứng yêu cầu. Hiện nay, trên địa bàn huyện Tiên Hải có 174 đội tự quản vệ sinh môi trường tại các thôn, tổ dân phố duy trì hoạt động thường xuyên giải quyết việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt bảo đảm yêu cầu. 18 lò đốt rác được đầu tư đi vào hoạt động từ năm 2014, thực hiện theo quy trình khép kín với nhiều ưu điểm như đốt rác tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng ít nhân công, ít diện tích đất. Các chất thải, khí thải, khử mùi, khói, khí độc hại đã bị triệt tiêu trong quá trình đốt. Việc đưa vào sử dụng lò đốt rác thải của các xã cơ bản đã khắc phục được tình trạng ứ ứ rác ở bãi rác tạm, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước...

MẠNH THẮNG

# AN BÌNH Loay hoay giải quyết nợ đọng xây dựng nông thôn mới

Sau gần 9 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM), diện mạo nông thôn xã An Bình (Kiến Xương) ngày càng khởi sắc. Tuy nhiên, dù đã nỗ lực hoàn thành 19/19 tiêu chí từ cuối năm 2018 song đến nay An Bình vẫn chưa được công nhận đạt chuẩn NTM do còn nợ đọng xây dựng cơ bản.

Lý giải vấn đề này, ông Bùi Duy Đông, Chủ tịch UBND xã cho biết: Bắt tay vào xây dựng NTM từ cuối năm 2011 song An Bình đã gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện. Trong đó khó nhất là không có nguồn kinh phí để triển

khai thực hiện nhiều việc cùng một lúc. An Bình có xuất phát điểm thấp, cơ sở hạ tầng yếu kém so với mặt bằng chung. Để hoàn thành được 19/19 tiêu chí, xã phải đầu tư xây dựng nhiều công trình cần nguồn vốn lớn như hệ thống giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, trường học, nhà văn hóa thôn, sân vận động... Nhiều công trình đầu tư với số vốn ít ỏi, nhỏ giọt, kéo dài trong nhiều năm ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện các tiêu chí. Điển hình như xây trường tiểu học phải nâng cấp dần trong nhiều năm do thiếu kinh phí, hay trường mầm non được xây dựng từ cuối năm

2012 nhưng tới năm 2015 mới cơ bản hoàn thành và đưa vào sử dụng. Ngoài ra, đặc thù của An Bình có hệ thống sông ngòi bao bọc nhưng lại chưa được đầu tư vào hệ thống giao thông, nhất là cầu nối với các xã còn nhỏ hẹp gây nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội, thông thương hàng hóa. Kinh tế của địa phương chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, tỷ trọng nông nghiệp vẫn chiếm khoảng 45%, đời sống người dân còn nhiều khó khăn nên việc huy động xã hội hóa không được nhiều. Doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn xã không có, lực lượng con em xa quê mới chỉ chú trọng tới các

công trình tâm linh, chưa chú trọng ứng hộ các công trình xây dựng NTM chung của xã. Đặc biệt, việc đầu tư giá đất ở địa phương đạt thấp dẫn tới nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng NTM càng khó khăn. Nguồn thu của xã không có gì ngoài một bến đò nhỏ và từ chợ được gần 10 triệu đồng/năm nhưng đều bù vào việc nâng cấp, tu bổ, sửa chữa các công trình này hàng năm. Khó khăn là vậy song thời gian qua An Bình đã xây dựng lộ trình thực hiện từng việc, từng hạng mục của các tiêu chí. Hết năm 2018, hệ thống giao thông nông thôn, giao thông nội đồng đã được cứng hóa, các trường học đều được xây mới, nâng cấp đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu dạy và học, hệ thống nhà văn hóa thôn được đầu tư, mở rộng, trạm y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân... Các mô hình kinh tế đang dần hình thành và phát triển, đời sống của người dân được cải thiện rõ rệt. Toàn

xã có 1.458 hộ với trên 4.000 nhân khẩu, đến nay thu nhập bình quân đạt 41 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo còn 1,9%, hộ khá, giàu chiếm khoảng 60%. Tuy nhiên, đến nay An Bình vẫn còn nợ đọng xây dựng cơ bản hơn 8 tỷ đồng. Địa phương đã có kế hoạch bố trí vốn đối ứng để trả nợ bằng cách quy hoạch đất xen kẹt và quy hoạch đất ở khu trung tâm xã để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Trong đó đã quy hoạch 9ha đất ở khu trung tâm xã với dự kiến thu tiền sử dụng đất của khu này để trả nợ và xây dựng, nâng cấp một số công trình khác. Tuy nhiên do việc hoàn thiện thủ tục đầu tư giá quyền sử dụng đất chậm, phải dừng lại quy hoạch bán đấu giá theo Kết luận số 50 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện quy hoạch khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu nên việc thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản rất khó khăn. Bởi đất là nguồn lực duy nhất để

An Bình trả nợ, trong khi đó lại không thể huy động thêm sức dân vì bà con đã đóng góp nhiều vào đường giao thông thôn xóm, kênh mương nội đồng... Theo thống kê, tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng NTM của An Bình khoảng 67 tỷ đồng, trong đó cấp trên hỗ trợ 22 tỷ đồng (tính cả xi măng), ngân sách xã 23 tỷ đồng, số còn lại là nhân dân đóng góp. Theo ông Đông, hiện tại An Bình chỉ trông chờ vào việc chuyển sang hình thức quy hoạch khu dân cư

nông thôn mới kiểu mẫu để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc nhờ vào vận động các nguồn xã hội hóa. Có thể An Bình mới từng bước trả hết nợ và được công nhận đạt chuẩn NTM.

THU THỦY



Cô và trò Trường Mầm non An Bình.